

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

**TCVN 6297 : 1997
CODEX STAN 164-1989**

**TIÊU CHUẨN CHUNG CHO NƯỚC QUẢ
ĐƯỢC BẢO QUẢN CHỈ BẰNG CÁC BIỆN PHÁP VẬT LÝ
NẾU KHÔNG CÓ CÁC TIÊU CHUẨN RIÊNG**

*General standard for fruit juices preserved exclusively by physical
means not covered by individual standards*

HÀ NỘI - 1997

Lời nói đầu

TCVN 6297 : 1997 hoàn toàn tương đương với Codex stan 164-1989.

TCVN 6297 : 1997 do Ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC/F10 Rau quả và sản phẩm rau quả biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đề nghị và được Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ban hành.

Tiêu chuẩn chung cho nước quả được bảo quản chỉ bằng các biện pháp vật lý nếu không có các tiêu chuẩn riêng

General standard for fruit juices preserved exclusively by physical means not covered by individual standards

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho nước quả, chế biến từ một loài quả như xác định trong điều 2. Tuy nhiên tiêu chuẩn này không áp dụng cho bất kỳ nước quả nào có tiêu chuẩn riêng.

2 Mô tả

Nước quả, nước quả có thịt quả, đục hoặc trong, không lên men nhưng có thể lên men được, để tiêu dùng trực tiếp, thu được bằng quá trình chế biến cơ học từ quả chín tươi tốt hoặc thịt quả, được bảo quản chỉ bằng các biện pháp vật lý. Nước quả có thể được cô đặc và sau đó pha chế với nước để giữ được thành phần cơ bản và các chỉ tiêu chất lượng của nước quả.

3 Thành phần cơ bản và các chỉ tiêu chất lượng

3.1 Chất rắn hoà tan

Hàm lượng chất rắn hoà tan của nước quả (không tính đường đã bổ sung) không được nhỏ hơn giá trị tương ứng với hàm lượng chất rắn hoà tan của quả chín khi chưa điều chỉnh độ axit, được xác định bằng máy đo khúc xạ ở 20°C và đọc là độ Brix trên thang đo Sacarosa quốc tế.

3.2 Đường

Có thể bổ sung một hoặc nhiều loại đường rắn, và trong trường hợp nước quả được pha chế, có thể bổ sung một hoặc nhiều loại đường theo xác định của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex, với lượng không quá 100 g/kg, trừ khi quả quá chua thì lượng đường bổ sung cho phép 200 g/kg. Không cho phép bổ sung đường trong trường hợp nước quả đã axit hoá theo các điều 4.1 và 4.2.

3.3 Hàm lượng etanola

Hàm lượng etanola không lớn hơn 5 g/kg.

3.4 Tính chất cảm quan

Sản phẩm phải có màu sắc, hương và vị đặc trưng của nước quả. Các thành phần tự nhiên dễ bay hơi của nước quả có thể được pha trở lại cho bất kỳ loại nước quả nào đã thu được từ cùng một loài quả mà thành phần đó đã được tách ra.

3.5 Sử dụng sản phẩm cô đặc

Cho phép bổ sung sản phẩm cô đặc vào nước quả. Chỉ được sử dụng sản phẩm cô đặc từ cùng một loài quả với nước quả.

4 Phụ gia thực phẩm

Mức tối đa

4.1 Axit xitric	Giới hạn bởi GMP*
4.2 Axit malic	Giới hạn bởi GMP
4.3 Không cho phép bổ sung các loại axit theo điều 4.1 và 4.2 khi nước quả đã được bổ sung đường theo điều 3.2.	
4.4 Axit L-Ascorbic:	400 mg/kg trong thành phẩm.
4.5 Cacbon dioxit :	Giới hạn bởi GMP

5 Các chất nhiễm bẩn

Mức tối đa

5.1 Asen (As):	0,2 mg/kg
5.2 Chì (Pb):	0,3 mg/kg ¹⁾
5.3 Đồng (Cu):	5 mg/kg
5.4 Kẽm (Zn):	5 mg/kg
5.5 Sắt (Fe):	15 mg/kg
5.6 Thiếc (Sn):	200 mg/kg. ¹⁾
5.7 Tổng hàm lượng đồng, kẽm và sắt :	20 mg/kg
5.8 Sunfua dioxit:	10 mg/kg

* GMP Thực hành tốt

¹⁾ Các giới hạn còn phải xem xét, có tính đến phương án lấy mẫu

6 Vệ sinh

6.1 Các sản phẩm nêu trong tiêu chuẩn này phải được chế biến phù hợp với quy phạm quốc tế về thực hành vệ sinh đối với các sản phẩm rau quả đóng hộp (Tham khảo CAC/RCP 2-1969) và các nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm TCVN 5603-1991 (CAC/RCP 1-1969) do Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quy định.

6.2 Khi được thử theo các phương pháp lấy mẫu và kiểm tra thích hợp, sản phẩm phải :

- a) không chứa các vi sinh vật có thể phát triển trong các điều kiện bảo quản thông thường ;
- b) không chứa các chất có nguồn gốc vi sinh vật ở mức có thể ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ.

7 Cân và đo

7.1 Mức đầy của bao bì

7.1.1 Mức đầy tối thiểu.

Nước quả phải chiếm không dưới 90% v/v của dung lượng nước của bao bì. Dung lượng nước của bao bì là thể tích nước cất ở 20°C mà bao bì đã ghép kín chứa đựng khi đã được nạp đầy.

8 Ghi ký mã hiệu hoặc ghi nhãn

8.1 Bao bì đến người tiêu dùng

Ngoài các yêu cầu của Tiêu chuẩn chung Codex về ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn (CODEX STAN 1-1985, Codex Alimentarius, tập 1) áp dụng các điều khoản riêng biệt sau đây :

8.1.1 Tên của thực phẩm

8.1.1.1 Tên của thực phẩm phải ghi lên nhãn là "nước quả x" hoặc "nước quả x có thịt quả", trong đó "x" là tên gọi thông thường của loại quả.

8.1.1.2 Nếu lượng đường hoặc các loại đường được bổ sung nhiều hơn 15 g/kg thì từ "bổ sung x" phải ghi rõ cùng với tên của sản phẩm, trong đó "x" là tên của loại đường hoặc các loại đường được bổ sung, hoặc từ "đường". Có thể dùng từ "được làm ngọt" thay cho từ "bổ sung x".

8.1.1.3 Trong trường hợp nước quả được chế biến từ nước quả cô đặc, việc pha chế phải nêu rõ như sau: "Nước quả được chế biến từ nước quả cô đặc" hoặc "nước quả x được chế biến từ nước quả x đã cô đặc", trong đó "x" là tên của loài quả đã thu được nước quả. Thông tin này phải được ghi cùng với tên của sản phẩm hoặc ghi ở một vị trí dễ nhìn thấy trên nhãn.

8.1.2 Danh mục các thành phần

Một bảng đầy đủ về danh mục các thành phần phải được ghi trên nhãn theo điều 4.2 của Tiêu chuẩn chung (CODEX STAN 1-1985), ngoại trừ nước và các chất bay hơi được bổ sung để phối chế theo điều 2 không cần phải công bố.

8.1.3 Các yêu cầu bổ sung

Áp dụng các điều khoản đặc biệt bổ sung sau đây:

8.1.3.1 Không được trang trí bằng tranh, ảnh của bất kỳ một loài quả hoặc loại của nước quả nào khác lên nhãn, trừ loài quả đã dùng hoặc nước quả của chính nó.

8.1.3.2 Không được công bố sản phẩm có chứa "Vitamin C" hoặc ghi lên nhãn thuật ngữ "Vitamin C", trừ khi sản phẩm thực có chứa lượng "Vitamin C" như cơ quan có thẩm quyền của nước có tiêu thụ sản phẩm công nhận.

8.1.3.3 Khi thực phẩm chứa nhiều hơn 2 g/kg cacbon dioxit thì phải ghi "cacbonat hoá" cùng với tên của thực phẩm và trong bảng danh mục các thành phần cũng phải công bố có cacbon dioxit.

8.1.3.4 Khi nước quả cần phải bảo quản lạnh thì phải có thông tin về bảo quản và khi cần, về làm tan giá thực phẩm.

8.2 Bao bì không dùng cho bán lẻ

Ngoài các điều 2 và 3 của Tiêu chuẩn chung về ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn (CODEX STAN 1-1985) áp dụng các điều khoản riêng biệt sau đây cho nước quả đóng vào bao bì không dùng cho bán lẻ.

8.2.1 Các thông tin yêu cầu trên đây, phải ghi trên bao bì hoặc phải kèm theo với các tài liệu, ngoại trừ tên của sản phẩm, ngày tháng ghi ký mã hiệu và các hướng dẫn bảo quản, ký hiệu lô hàng, tên và địa chỉ phải ghi trên bao bì.

8.2.2 Tuy nhiên, ký hiệu lô hàng, tên và địa chỉ có thể thay thế bằng một dấu nhận biết với điều kiện là dấu này có thể nhận biết rõ ràng với các tài liệu kèm theo.

9 Phương pháp phân tích và lấy mẫu

Theo phần 6 của tập 6 Codex Alimentarius 1992.
